

Đề cương chi tiết môn học

1. Tên môn học: CHUYÊN ĐỀ KIẾN TRÚC NHÀ Ở

Mã môn học: THEH323916

2. Tên Tiếng Anh: ARCHITECTURAL PROJECT LOWLAYER HOUSING

3. Số tín chỉ: 2 tín chỉ (2/0/0) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 3 tuần (06 buổi) (10 tiết lý thuyết + 20 tiết thực hành + 12 tiết tự học/ tuần)

4. Các giảng viên phụ trách môn học:

1/ TS. KTS. Nguyễn Văn Hoan

2/ TS. KTS. Đỗ Xuân Sơn

2/ ThS. KTS. Đặng Thục Trang

2/ ThS. KTS. Bùi Ngọc Hiền

5. Điều kiện tham gia học tập môn học

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Môn học song song: Không

6. Mô tả môn học (Course Description)

Sinh viên được trao đổi, thảo luận với các thầy giáo, chuyên gia thiết kế và triển khai các dự án nhà ở. Được cập nhật những phương pháp thiết kế, công nghệ xây dựng cũng như những phát triển của các chuyên ngành khác liên quan đến nhà ở như : công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng mới, trang thiết bị công trình, nhà thông minh,... Thông qua đó sinh viên có thể lựa chọn loại hình nhà ở và hình thành ý tưởng phát triển cho Đồ án tốt nghiệp.

7. Mục tiêu môn học (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Nắm được thực trạng phát triển kiến trúc nhà ở tại Việt nam và trên thế giới cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến nhà ở	1.3	4
G2	Sử dụng kiến thức lý thuyết và thực tế được cập nhật để hình thành và phân tích các nhiệm vụ thiết kế nhà ở theo kịp với thời đại công nghệ 4.0 Lên ý tưởng thiết kế, áp dụng công nghệ, kỹ năng được cung cấp để tùy biến nhiệm vụ cũng như ý tưởng thiết kế đáp ứng yêu cầu đồ án nhà ở theo hướng mới	2.1 2.3	4 5
G3	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện Khả năng sử dụng ngôn ngữ, các công nghệ tin học thiết kế	3.1 3.2	4 4

	sáng tác tư vấn kiến trúc, giao tiếp trao đổi thông tin. Sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong thiết kế và minh họa ý tưởng. Giải thích được các thuật ngữ liên quan đến kiến trúc.		
G4	Quản lý và phát triển Dự án	4.3	4
	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4	4
	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5	5
	Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án kiến trúc cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.7	3
	Khả năng khai thác các sản phẩm kiến trúc, nội thất, thiết kế gia công triển khai để áp dụng phát triển kinh doanh	4.8	4

8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Nắm được thực trạng phát triển kiến trúc nhà ở tại Việt nam và trên thế giới cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến nhà ở	1.3.1	4
	G2.1	Sử dụng kiến thức lý thuyết và thực tế được cập nhật để hình thành và phân tích các nhiệm vụ thiết kế nhà ở theo kịp với thời đại công nghệ 4.0	2.1.4 2.1.5	4
G2	G2.2	Lên ý tưởng thiết kế, áp dụng công nghệ, kỹ năng được cung cấp để tùy biến nhiệm vụ cũng như ý tưởng thiết kế đáp ứng yêu cầu đồ án nhà ở theo hướng mới	2.3.1	5
	G3.1	Có thái độ làm việc khoa học, khả năng làm việc theo nhóm tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1.3	4
G3	G3.2	Nâng cao khả năng tư vấn và lập luận thuyết trình phương án kiến trúc, khả năng đàm phán	3.2.5 3.2.6	4
	G3.3	Nâng cao khả năng sử dụng các công nghệ thông tin, phần mềm tin học để thiết kế tư vấn kiến trúc, và trao đổi thông tin	3.2.4	4
	G4.1	Quản lý và phát triển Dự án	4.3.4	4
G4	G4.2	Khả năng vận dụng linh hoạt các giải pháp & quy trình thiết kế đưa ra giải pháp tối ưu kiến trúc, công nghệ XD, sử dụng vật liệu và kinh tế cho mục tiêu cần đạt	4.4.4 4.4.6	4
	G4.3	Khả năng triển khai các dự án kiến trúc sản phẩm thiết kế ra thực tế thi công xây dựng	4.5.1	5
	G4.4	Nâng cao tư duy lãnh đạo quản lý dự án kiến trúc cũng như quản lý nhóm trong hoạt động xây dựng	4.7.6	3

G4.5	Khả năng khai thác các sản phẩm kiến trúc, nội thất, thiết kế gia công triển khai để áp dụng phát triển kinh doanh	4.8.10	4
-------------	--	--------	---

9. Đạo đức khoa học:

Bài thảo luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

Nếu ở mức độ nghiêm trọng (cho nhiều người chép – có 3 bài giống nhau trở lên) sẽ bị cấm thi cuối kỳ không phân biệt người sử dụng bài chép và người cho chép bài

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần/ Buổi	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giới thiệu chung về kiến trúc nhà ở ▪ Phân tích sự phát triển trong yêu cầu về kiến trúc nhà ở và khả năng hiện thực hóa các ý tưởng thiết kế mới trong thời đại 4.0 	G2.1	4	Thuyết giảng Thảo luận nhóm Trình chiếu	Đánh giá qua quan sát
2	<p>Nhà cao tầng</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhà cao tầng và xu hướng phát triển nhà cao tầng trên thế giới ▪ Các yếu tố mới trong thiết kế nhà cao tầng <p>1 Tổ chức mặt bằng 2 Tổ chức giao thông trực đứng 3 Tổ hợp hình khối kiến trúc nhà cao tầng</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Các yêu cầu đặc biệt trong quá trình thiết kế nhà cao tầng. <p>3.1 Yêu cầu thoát hiểm – cứu hỏa nhà cao tầng 3.2 Yêu cầu thông gió – chiếu sáng nhà cao tầng 3.3 Yêu cầu đặc biệt khác</p>	G2.1 G3.1 G2.2	4 4 5	+ Thảo luận nhóm, + Phân tích hiện trạng	Đánh giá qua quan sát, bài họa cáo
3	<p>Các loại hình nhà ở đặc biệt khác</p> <p>Các loại hình kiến trúc đặc biệt</p> <p>1.1. Nhà ở với địa hình phức tạp 1.2 Nhà ở vùng ngập nước 1.3 Nhà ở vùng nắng nóng 1.4 Nhà ở vùng lạnh giá</p>	G2.1 G3.1 G2.2	4 4 5	+ Thảo luận nhóm + Tham gia giờ thực hành tại họa thất	Đánh giá qua thực hiện triển khai Đồ án
4,5	Hướng dẫn viết luận	G3.2	4	+ Thảo luận nhóm + Tham gia	Đánh giá qua thực hiện triển

				giờ thực hành tại họa thất	khai Đồ án
6	Báo cáo tiểu luận	G1.1 G3.1 G3.2 G3.3 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5	4 4 4 4 4 4 5 3 4	Thuyết trình, lý luận, đánh giá	Đánh giá qua bài luận

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá giai đoạn: Tác phong nghề nghiệp, Tư duy sáng tạo							30
Tính chuyên cần	Tham gia 30 tiết (5/10tiết/buổi)= 18 buổi /2TC	Buổi 1-3	G2.1	4	Đánh giá qua thực hiện Dự án học tập (cá nhân/ nhó)	Thang điểm: Số buổi đi học/ tổng số buổi x1,5đ	15
Tham luận	Đánh giá tư duy xác định hình thành vấn đề	Buổi 4,5	G2.2 G3.2	5 4	Tham luận	Thang điểm: 0,0-1,5đ	15
Đánh giá kết thúc học phần: Bài tập đồ án kết thúc học phần (Project)							70
Bài luận	- Nội dung & khối lượng bài luận đầy đủ, đúng quy cách, sạch đẹp - Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo - Thuyết trình bảo vệ ý tưởng tham luận trước GV & chuyên gia	Buổi 6	G1.1	4	Đánh giá qua thực hiện Bài luận (cá nhân/ nhó) trên thước đo khối lượng và năng lực	- Số lượng đầy đủ quy cách: 4 x70% -Phân tích lập luận+ Ý tưởng sáng tạo: 4 x70% -Thuyết	28
			G3.1	4			28
			G3.2	4			
			G3.3	4			
			G4.1	4			
G4.2	4						
G4.3	5						
G4.4	3						
G4.5	4						
							14

						trình: 2x70%	
Tổng điểm 10 =							100

CDR môn học	Hình thức kiểm tra		
	Chuyên cần	Tham luận	Bài luận thu hoạch
G1.1			x
G2.1	x		
G2.2		x	
G3.1			x
G3.2		x	x
G3.3			x
G4.1			x
G4.2			x
G4.3			x
G4.4			x
G4.5			x

12. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. **Nguyễn Đức Thiềm, Trần Bút**, *Thiết kế kiến trúc nhà ở dân dụng*, Nhà xuất bản Xây dựng, 2000

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. **Ernst Neufert**, *Dữ liệu kiến trúc sư*, Nhà xuất bản Thống kê, 2010
2. **Thomas Obermeyer**, *Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2000
3. **Đặng Thái Hoàng**, *Tư duy và tổ hợp kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2012
4. **Đặng Thái Hoàng**, *Ngôn ngữ và hình thức kiến trúc*, Nhà xuất bản Xây Dựng, 2004.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

TS.KTS. Nguyễn Văn Hoan

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
--	--

	Tổ trưởng Bộ môn:
--	-------------------